TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ÂN THI** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 21/2024/QĐST-HNGĐ	*Ân Thi, ngày 09 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 30/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Anh Đặng Văn T, sinh năm 1992

Bị đơn: Chị Ngô Thị Diễm H, sinh năm 1995

Đều trú tại: Đỗ Hạ, Quang Vinh, Ân Thi, Hưng Yên

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; Khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55,81,82,83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm,thu nộp,quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01/8/2024

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01/8/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Đặng Văn T và chị Ngô Thị Diễm H

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về quan hệ vợ chồng: Anh Đặng Văn T và chị Ngô Thị Diễm H thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Anh T nuôi dưỡng cả hai con chung Đặng Thị Thu Thùy, sinh năm 2015 và Đặng Bảo An, sinh năm 2017 đến tuổi thành niên, chị H cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho anh T với số tiền 1.500.000 đồng/tháng/cháu, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 08/2024 cho đến khi các con chung đến tuổi thành niên. Chị H có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

Áp dụng khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự: Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án bên phải thi hành án chậm thi hành thì ngoài số tiền phải trả

còn phải chịu tiền lãi trên số tiền chậm thi hành theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

3. Về tài sản chung, công nợ, công sức : Anh T, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Anh T tự nguyện chịu cả 150.000 đồng tiền án phí STDS (được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai số 0000808 ngày 04/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ân Thi). Hoàn trả anh T 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện;
- UBND xã Quang Vinh;
- Chi cục THADS huyện;
- Lưu HS.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ÂN THI
THẨM PHÁN

Phạm Bá H